

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 61 /GCN-UBCKNN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 10 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại: www.vietcombank.com.vn, www.vCBS.com.vn và www.hnx.vn

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3934 3137 Fax: 84-24 3826 9067

Website: www.vietcombank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3936 6990 Fax: 84-24 3936 0262

Website: <http://www.vCBS.com.vn>

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3941 2626 Fax: 84-24 3936 0750

Website: <http://hnx.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Danh Lương

Chức vụ: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 84-24 3934 3137 (máy lẻ 2004) Fax: 84-24 3825 1322

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 02/06/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG RA CÔNG CHÚNG

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 VND/1 cổ phiếu

Giá khởi điểm: 12.550 VND/1 cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán: 13.251.695 cổ phần

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 132.516.950.000 VND

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3936 6990

Fax: 84-24 3936 0262

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3832 8964

Fax: (028) 3834 2957

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về lãi suất.....	5
3.	Rủi ro về tín dụng.....	5
4.	Rủi ro về ngoại hối.....	6
5.	Rủi ro về thanh khoản.....	6
6.	Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng.....	6
7.	Rủi ro luật pháp.....	7
8.	Rủi ro khác.....	7
9.	Rủi ro của đợt chào bán.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1.	Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.....	9
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.....	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	12
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	12
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu.....	12
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	15
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	16
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	18
6.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	21

7.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	22
8.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	22
VI.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	23
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	26
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	26
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	27
X.	PHỤ LỤC	28

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái. Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế và các biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm, tăng trưởng GDP 5,73% so với cùng kỳ năm trước với tín hiệu tích cực của khu vực Nông – lâm ngư nghiệp và khu vực Dịch vụ; sự khởi sắc của cầu tiêu dùng và mở rộng mạnh của xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đang phải đối mặt với không ít điểm nghẽn cho tăng trưởng, tiêu biểu như sự giảm tốc tại ngành khai khoáng; dấu hiệu chững lại từ phía ngành công nghiệp và xây dựng; tiến độ giải ngân ngân sách khá chậm. Nếu như không có những biện pháp hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ trong nửa cuối năm thì khả năng đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,7% là rất khó khăn. Theo đó, các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

2. Rủi ro về lãi suất

Các ngân hàng có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ sự mất cân đối giữa kì hạn định giá lại lãi suất, giá trị và mức độ nhạy cảm của tài sản và nguồn vốn nhạy cảm với lãi suất. Khi lãi suất trên thị trường thay đổi, thu nhập thuần lãi suất của các ngân hàng sẽ thay đổi do có sự chênh lệch về kỳ hạn lãi suất của tài sản có và tài sản nợ tại từng khung thời gian (gap lãi suất). Trong trường hợp lãi suất thị trường biến động quá lớn và nhanh, các ngân hàng có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát rủi ro này.

3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của các ngân hàng chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản khác. Rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng của ngân hàng hoặc do sụt giảm chung của tình hình kinh tế toàn cầu hoặc khu vực, tất cả các yếu tố này đều có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn và giá trị tài sản của các ngân hàng và đòi hỏi các ngân hàng phải tăng mức dự phòng đối với rủi ro tài sản và các rủi ro tín dụng khác.

4. Rủi ro về ngoại hối

Các ngân hàng thường chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh như giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái kỳ hạn của mình. Mặc dù các ngân hàng đã thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, tuy nhiên họ vẫn khó có thể giảm thiểu hoàn toàn ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa VND và Đô La Mỹ (“USD”) và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên.

5. Rủi ro về thanh khoản

Tiền gửi của khách hàng luôn là nguồn vốn chính của hầu hết các ngân hàng thương mại. Tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng. Rủi ro tiềm tàng về tính thanh khoản luôn tồn tại trong hoạt động của các ngân hàng, do lệch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản tài trợ khách hàng. Hiện nay, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế, các khách hàng gửi tiền ngắn hạn thường không rút tiền trước thời hạn và do vậy, đây là một nguồn vốn huy động ổn định của các ngân hàng. Tuy nhiên, các ngân hàng không thể bảo đảm tình trạng này sẽ tiếp tục được duy trì. Nếu phân đông khách hàng của ngân hàng tất toán các khoản tiền gửi không kỳ hạn, hoặc rút trước hạn các khoản tiền gửi ngắn hạn hay thậm chí cả tiền gửi trung hạn hoặc không tiếp tục gửi các khoản tiền gửi khi đáo hạn, các ngân hàng có thể sẽ phải huy động vốn với chi phí vốn cao hơn (ví dụ vay tiền trên thị trường liên ngân hàng) để đáp ứng yêu cầu hoạt động. Trong trường hợp đó, các ngân hàng không thể bảo đảm rằng mình có thể huy động được vốn với các điều khoản thương mại hợp lý khi cần. Khả năng huy động thêm vốn của ngân hàng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoài tầm kiểm soát, chẳng hạn như tình trạng suy thoái của thị trường, biến động nghiêm trọng của thị trường tài chính-ngân hàng hoặc triển vọng xấu của những ngành mà các ngân hàng cấp tín dụng với giá trị lớn.

6. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình kinh doanh thông thường của các ngân hàng, họ đưa ra các cam kết mà không được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, kể cả các chấp thuận thanh toán, cam kết tài trợ cho khách hàng, bảo lãnh và thư tín dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng của mình. Theo đó, các ngân hàng có thể phải chịu rủi ro tín dụng trong các cam kết ngoại bảng của mình do các cam kết ngoại bảng này cần được thực hiện trong một số

trường hợp nhất định. Nếu các ngân hàng không thể thu hồi được khoản thanh toán từ các khách hàng của mình liên quan đến các cam kết đã thực hiện, thì kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

7. Rủi ro luật pháp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam chưa đồng bộ với thay đổi trong khung pháp luật và chính sách như các nền kinh tế đã phát triển. Hơn nữa, sự thay đổi chính sách hay cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có khả năng sẽ ban hành và/ hoặc thay đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn và các quy định giám sát đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại. Ảnh hưởng của những thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của các ngân hàng thương mại và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của họ.

8. Rủi ro khác

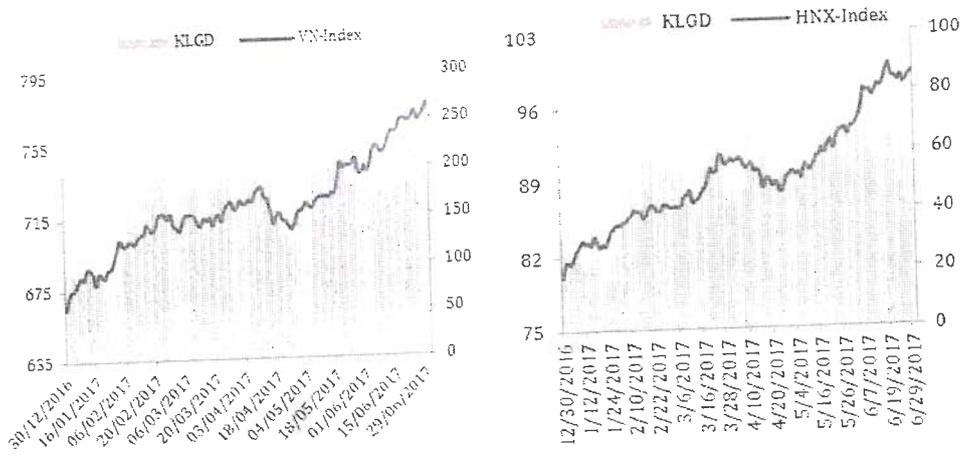
Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

9. Rủi ro của đợt chào bán

Trong 6 tháng đầu năm, VN-Index và HNX-Index tăng trưởng lần lượt 15,54% và 21,79% so với cuối năm 2016. Xu hướng tăng tiếp tục được nối dài sau đợt điều chỉnh khá vào tháng 4. VN-Index liên tục thiết lập đỉnh mới, ngày cuối Quý 2 đã đạt đỉnh cao nhất tại ngưỡng 776,47 điểm.

Trong nửa cuối năm 2017, dự địa tăng trưởng được dự báo sẽ kém hơn so với nửa đầu năm. Thậm chí, sau nhịp tăng kéo dài đầu năm, thị trường có thể cần thời gian để điều chỉnh đi ngang tích lũy.

Biểu đồ 1: Diễn biến VN-Index và HNX-Index 6 tháng đầu năm 2017



Nguồn: VCBS tổng hợp

Đợt chào bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

16 um

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ông: **Nghiêm Xuân Thành**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ông: **Lê Mạnh Hùng**

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK) cung cấp.

Handwritten initials

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC Báo cáo tài chính
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BKS Ban kiểm soát
- CBTT Công bố thông tin
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- Chào bán Là việc chào bán cổ phần thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại SAIGONBANK
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- DPRRTD Dự phòng rủi ro tín dụng
- DTBB Dự trữ bắt buộc
- SAIGONBANK, } Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
Ngân hàng }
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- HNX Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- NHNN Ngân hàng Nhà nước
- TMCP Thương mại cổ phần
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VCBS Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- VIETCOMBANK } Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
VCB }
- VND Việt Nam Đồng
- USD Đô la Mỹ

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tên tiếng Việt	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Tên viết tắt	Vietcombank
Trụ sở	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	84-24 3934 3137
Fax	84-24 3826 9067
Vốn điều lệ	35.977.685.750.000 VND
Website	www.vietcombank.com.vn
Logo	



Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trước đây, nay là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/1963 với tổ chức tiền thân là Cục Ngoại hối (trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Vietcombank chính thức hoạt động với tư cách là một ngân hàng thương mại cổ phần vào ngày 02/06/2008 sau khi thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hóa thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, Vietcombank đã có những đóng góp quan trọng cho sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước, phát huy tốt vai trò của một ngân hàng đối ngoại chủ lực, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế trong nước, đồng thời tạo những ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng tài chính khu vực và toàn cầu.

Sau hơn nửa thế kỷ hoạt động trên thị trường, tính đến hết năm 2016 Vietcombank hiện là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam với mạng lưới 101 Chi nhánh và 395 Phòng Giao dịch, 03 công ty con trực thuộc trong nước, 02 công ty con tại nước ngoài, 01 văn phòng đại diện tại Singapore và 01 văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, 04 công ty liên doanh, liên kết khác. Ngoài ra, Vietcombank còn có 1.726 ngân hàng đại lý tại 158 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

❖ **Ngành nghề kinh doanh:** theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 06 năm 2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 12 năm 2016:

- Dịch vụ tài khoản
- Dịch vụ huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu)
- Dịch vụ cho vay (ngắn, trung, dài hạn)
- Dịch vụ bảo lãnh
- Dịch vụ chiết khấu chứng từ
- Dịch vụ thanh toán quốc tế
- Dịch vụ chuyển tiền
- Dịch vụ thẻ
- Dịch vụ nhờ thu
- Dịch vụ mua bán ngoại tệ
- Dịch vụ ngân hàng đại lý
- Dịch vụ bao thanh toán
- Các dịch vụ khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp

2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là cổ đông tổ chức của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam sở hữu 13.251.695 cổ phiếu, tương đương 4,3% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chào bán toàn bộ 13.251.695 cổ phiếu đang nắm giữ, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****❖ Tổng quan ngân hàng**

Tổ chức phát hành	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG
Tên giao dịch đối ngoại	SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Tên viết tắt	SAIGONBANK
Trụ sở chính	Số 2C Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84-28) 3914 3183
Fax	(84-28) 3914 3193
Website	www.saigonbank.com.vn
Mã số doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/1993. Hiện nay, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300610408 thay đổi lần thứ 28 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp ngày 16/6/2017.
Vốn điều lệ	3.080.000.000.000 đồng

Logo**❖ Quá trình hình thành và phát triển:**

Là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam đầu tiên được thành lập trong hệ thống các Ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam hiện nay, ra đời vào 16/10/1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng.

Đến 30/6/2017, vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương là 3.080 tỷ đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đã thúc đẩy tăng

Ne Wmy

trường nghiệp vụ, phát triển mạng lưới hoạt động, kết quả kinh doanh liên tục có lãi.

Ngoài việc đưa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng có chất lượng, phù hợp với nhu cầu khách hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động... với đối tượng khách hàng hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các cá nhân, công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài ... hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

Trong thời gian tới, theo xu thế phát triển - hội nhập của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam vào nền kinh tế khu vực và thế giới, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương sẽ liên tục đổi mới hoạt động: cung ứng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ, thay đổi phong cách phục vụ, ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, mở rộng mạng lưới hoạt động, hướng tới phục vụ khách hàng bằng những sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại với chất lượng tốt nhất dựa trên nền tảng công nghệ ngân hàng tiên tiến, nhằm thực hiện thành công mục tiêu là một trong những ngân hàng TMCP lớn mạnh hàng đầu trong hệ thống ngân hàng TMCP.

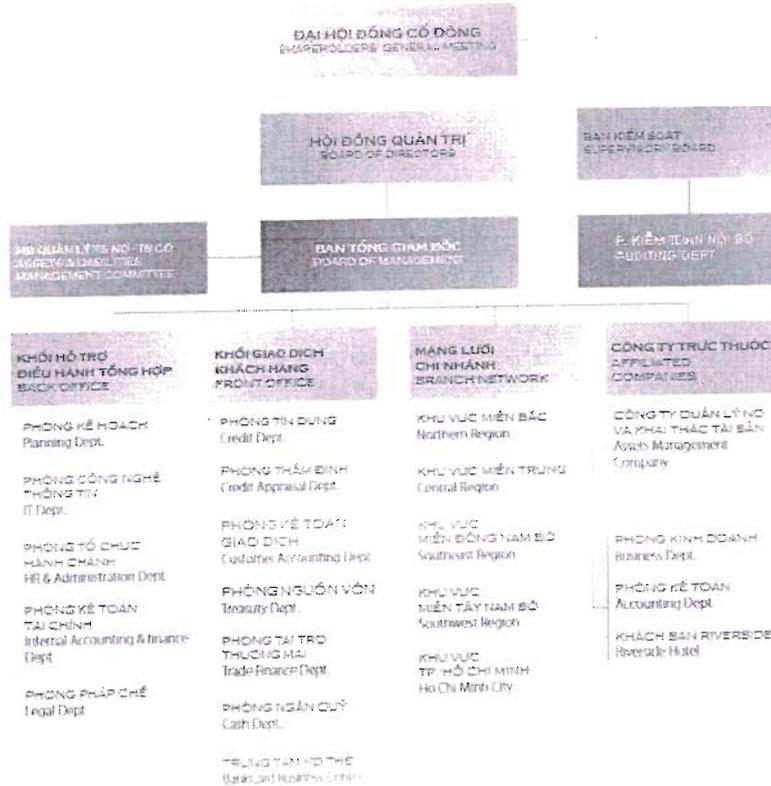
❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 059074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993. Hiện nay, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300610408 thay đổi lần thứ 28 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2017, ngành nghề kinh doanh của SAIGONBANK bao gồm:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức tín dụng trong nước;
- Vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;

- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
- Kinh doanh khách sạn và ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ nội địa có thương hiệu SAIGONBANK Card.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề quan trọng của SAIGONBANK theo quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của SAIGONBANK. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua định hướng phát triển của SAIGONBANK, và bầu, miễn nhiệm các chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SAIGONBANK và thực hiện các quyền hạn khác. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập hàng năm chủ yếu bởi Hội đồng quản trị và có thể được triệu tập bất thường trong một số trường hợp đặc biệt.

M. Umy

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của SAIGONBANK, có toàn quyền nhân danh SAIGONBANK để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SAIGONBANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Ban Tổng Giám đốc

Được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc thực hiện các chiến lược kinh doanh mà Hội đồng quản trị đặt ra; quản lý và giải quyết các công việc hàng ngày của Ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc điều hành 04 khối nghiệp vụ bao gồm: Khối Hỗ trợ, Khối Giao dịch, Mạng lưới chi nhánh và các công ty trực thuộc.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% +/- 2016/2015	Lũy kế đến 30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	17.748.745	19.047.890	7,32%	19.673.278
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.313.359	1.370.478	4,35%	735.973
Thuế và các khoản phải nộp	11.619	34.809	199,59%	31.901
Lợi nhuận trước thuế	54.733	174.209	218,29%	159.907
Lợi nhuận sau thuế	43.114	139.400	223,33%	128.006

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý 2 năm 2017 của SAIGONBANK)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Vốn tự có		
- Vốn điều lệ (triệu đồng)	3.080.000	3.080.000
- Tỷ lệ an toàn vốn (số liệu hợp nhất)	26,18%	23,36%
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản		
- Tỷ lệ nợ xấu	1,88%	2,63%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng (số liệu hợp nhất)	90,24%	90,83%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản (số liệu hợp nhất)	65,42%	65,80%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh (số liệu hợp nhất)		
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	1,59%	5,05%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	3,54%	3,46%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	56,39%	19,42%
4. Khả năng thanh toán (số liệu riêng lẻ)		
- Khả năng thanh toán ngay	54,91%	61,44%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	4,72%	11,85%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý 2 năm 2017 của SAIGONBANK)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Lợi nhuận trước thuế	270.000	54,98%
Cổ tức	5%	

(Nguồn: SAIGONBANK)
Cơ sở xây dựng kế hoạch 2017:

Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước biến động khó lường, mục tiêu chiến lược về kinh doanh của SAIGONBANK sẽ phát triển theo định hướng ổn định và bền vững; SAIGONBANK sẽ ưu tiên nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chính:

⚡ Tăng cường năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động

- Đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu duy trì ở mức 15%-16%.
- Tiếp tục tập trung khai thác phân khúc khách hàng hiện tại là khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh công tác huy động vốn nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động, chú trọng tăng trưởng huy động từ doanh nghiệp và dân cư. Duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý về kỳ hạn, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hoạt động tín dụng, tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực của các chi nhánh trên cơ sở an toàn và hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục phát triển hệ thống chi nhánh/ phòng giao dịch mới tại các Tỉnh/Thành phố khác trên cả nước sau khi đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

⚡ Tăng trưởng hoạt động tín dụng

- Tăng trưởng hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, ưu tiên tập trung vốn cho các ngành, lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước ưu tiên. Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn vốn, đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng, phòng tránh rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.



- Xây dựng các nhóm biện pháp tăng trưởng hoạt động tín dụng ngắn hạn và chiến lược phát triển dài hạn, thể hiện các giải pháp năng động, sáng tạo, gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố (chương trình chỉnh trang đô thị, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, chương trình khởi nghiệp, chương trình kích cầu, chương trình xây dựng nông thôn mới,...) theo Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ thành phố để khai thác kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Ngân hàng.
- Bám sát định hướng ngân hàng bán lẻ: tập trung vào phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình khá trở lên trên địa bàn các thành phố lớn; tiếp tục đẩy mạnh và xúc tiến xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết; triển khai các sản phẩm tín dụng đặc thù; bán chéo sản phẩm để tăng cường sự gắn kết của khách hàng với ngân hàng và gia tăng việc sử dụng nhiều sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Đối với khách hàng doanh nghiệp, tập trung vào nhóm các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn các thành phố lớn và các tỉnh thành khác có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động trong các nhóm ngành ưu tiên theo định hướng của ngân hàng.
- Nâng cao năng lực thẩm định, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm hạn chế rủi ro phát sinh. Thường xuyên theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh, việc sử dụng vốn vay của khách hàng nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời rủi ro.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng để mở rộng có kiểm soát tín dụng phi sản xuất, duy trì trong giới hạn an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

↓ Tăng tỷ trọng thu phí tín dụng

- Củng cố và phát triển các sản phẩm phi tín dụng như: dịch vụ thanh toán trong nước, dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu, dịch vụ ngân hàng điện tử,... Từng bước chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động phi tín dụng cho Ngân hàng.
- Phát triển đa kênh phân phối, lấy kênh phân phối hiện đại làm trọng tâm. Tiếp tục phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại: thẻ đa năng, Internet banking, Mobile banking,....
- Bên cạnh việc tăng cường các hoạt động phi tín dụng, Ngân hàng sẽ chú trọng việc nâng cao chất lượng các dịch vụ cung cấp khách hàng để thỏa

mãn sự hài lòng của khách hàng. Từng bước triển khai lộ trình thực hiện nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hành động theo Quyết định số 1355/QĐ-NHNN về tăng cường đổi mới giao dịch, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ theo Kế hoạch đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp triển khai Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế như: Phát triển mạng lưới, kênh cung ứng dịch vụ; Phát triển về số lượng dịch vụ; Nâng cao chất lượng dịch vụ,...theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

± Giải pháp về quản trị điều hành

- Củng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành hiện đại phù hợp với chuẩn mực của Ngân hàng Nhà nước.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại các địa điểm giao dịch trên toàn quốc nhằm tạo sự thu hút, ấn tượng với khách hàng, gia tăng giá trị thương hiệu SAIGONBANK.
- Lấy hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng, Ngân hàng tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị ngân hàng hiện đại.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình, quy chế mới theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động ngân hàng.
- Củng cố năng lực quản trị rủi ro ngân hàng, đặc biệt tập trung cảnh báo sớm rủi ro, áp dụng các mô hình, công nghệ tiên tiến trong quản lý tài sản Nợ - Có, quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường.

± Giải pháp kiện toàn đội ngũ nhân sự

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ nhân viên theo các chuẩn mực ngân hàng hiện đại.
- Thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý đơn vị mạng lưới.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh am hiểu về tài chính – ngân hàng và luôn hướng đến khách hàng để phục vụ bên cạnh các chính sách thu hút khách hàng.
- Quan tâm tới việc chăm sóc cuộc sống vật chất và tinh thần của người lao động, tuyên truyền, khuyến khích, động viên người lao động có ý thức trong việc học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- Chấp hành, tuân thủ nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.
- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; tăng cường giám sát chặt chẽ mọi hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng công tác giám sát từ xa để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dấu hiệu rủi ro.
- Củng cố và tập trung khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cập nhật, lưu trữ, xử lý hồ sơ, xét duyệt, kiểm soát sau vay. Kiểm soát rủi ro tín dụng theo hướng chuyên môn hóa phù hợp với đặc tính rủi ro của từng phân nhóm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp.
- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, ban hành bổ sung kịp thời các quy định nội bộ, quy trình, quy chế góp phần đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Ngân hàng.

4. Các giải pháp khác

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin hoạt động chính xác, an toàn, đáp ứng được yêu cầu quản trị Ngân hàng trong tình hình mới.
- Khai thác và phát huy hết các tính năng của hệ thống công nghệ mới để hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo thương hiệu SAIGONBANK đưa Ngân hàng và các dịch vụ của Ngân hàng đến gần với công chúng, đặc biệt là thông qua các chương trình tài trợ mang tính cộng đồng, xã hội, nhân văn.
- Nâng cao, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể, phát động các phong trào thi đua nhằm tạo không khí sôi nổi, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao trong tập thể cán bộ nhân viên, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với các điển hình tiên tiến, qua đó tạo động lực phát triển.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương, cùng với việc phân tích ngành, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại

thương Việt Nam cho rằng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

VCBS lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. VCBS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

M. V. V.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
2. **Mệnh giá:** 10.000 VND/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng mỗi cổ phiếu).
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 13.251.695 cổ phiếu.
4. **Giá chào bán dự kiến:** Giá khởi điểm 12.550 VND/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười hai nghìn năm trăm năm mươi đồng mỗi cổ phiếu).

5. Phương pháp tính giá:

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu SAIGONBANK thuộc sở hữu của VCB tính dựa trên các căn cứ:

(i) Chứng thư thẩm định giá số 5450717/TV-IVC ngày 31/07/2017 do Công ty cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam ban hành (*là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài Chính cấp giấy phép*).

Giá trị một cổ phiếu SAIGONBANK được xác định là: 12.550 đồng/cổ phiếu;

(ii) Theo Nghị quyết số 250/NQ-VCB-HĐQT ngày 29/08/2017 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt chào bán ra công chúng phần vốn đầu tư của VCB tại SGB.

6. **Phương thức phân phối:** Chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của VCB dẫn đến bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông lớn của SAIGONBANK (sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của SAIGONBANK) hoặc bên nhận chuyển nhượng đang là cổ đông lớn của SAIGONBANK, SAIGONBANK thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, vốn điều lệ của ngân hàng thương mại.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

Sau khi UBCKNN chấp thuận và theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam có quy định:

- (i) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- (ii) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, trong đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- (iii) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- (iv) Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có.

11. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:

Số tài khoản: 9504077

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)

Handwritten signature

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương nhằm thực hiện tuân thủ theo điểm a, khoản 3, điều 20, Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 về việc Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước tại Công văn số 135/NHNN-TTGSNH ngày 11/01/2015 về việc Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VCB xin ý kiến về việc thoái vốn tại 03 Tổ chức tín dụng.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

± TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3934 3137

Fax: 84-24 3826 9067

± TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở chính: Số 2C Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-28 3914 3183

Fax: 84-28 3914 3193

± TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3832 8964

Fax: (028) 3834 2957

± TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3936 6990

Fax: 84-24 3936 0262

± TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3941 2626

Fax: 84-24 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT



Nghiêm Xuân Thành

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Lê Mạnh Hùng

n

X. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán (riêng lẻ và hợp nhất) năm 2015, năm 2016 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.
3. Công văn số 135/NHNN-TTGSNH ngày 11/01/2015 về việc Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VCB xin ý kiến về việc thoái vốn tại 03 Tổ chức tín dụng.
4. Nghị quyết số 250/NQ-VCB-HĐQT ngày 29/08/2017 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt chào bán ra công chứng phần vốn đầu tư của VCB tại SGB.
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

